

phân (MMMF) và Chất bốc (DMMF) để tham khảo. Các chỉ tiêu này không có giá trị thanh toán trong hợp đồng]. Kết quả phân tích này sẽ là cơ sở cho việc thanh toán L/C của lô hàng. Chi phí sẽ do Bên Bán chịu.

- 8.3 Each representative sample taken at loading port shall be, properly sealed and marked, divided into two parts to provide:

Mỗi mẫu tại cảng xếp sẽ được dán nhãn và niêm phong, chia làm 2 mẫu với mục đích dưới đây:

- One sample for shipment analysis as defined in Article 8.2 of this Contract.

Một mẫu sử dụng cho mục đích tại điều khoản 8.2 của hợp đồng này.

- One umpire sample that shall be retained by the Independent Surveyor Company in a suitable airtight container properly sealed, labelled and stored until 80 (eighty) days after the completion of loading.

Một mẫu trọng tài được giữ bởi cơ quan giám định độc lập trong bao bì kín phù hợp, dán nhãn và niêm phong trong vòng 80 ngày kể từ ngày hoàn tất việc xếp hàng.

- 8.4 The Buyer has the right to challenge result of Certificate of Analysis issued at loading port within 30 days after discharging completion. In such event, umpire sample collected according to Article 8.3 will be sent to independent surveyor, which is mutually agreed between Buyer and Seller, to perform an average analysis in accordance with the respective ISO/ASTM standards. If the result difference is within reproducibility limit of ISO/ASTM, the initial result is final and binding, and the cost of such umpire analysis shall be borne by the challenging Party. If the testing result of umpire sample is over reproducibility limit of ISO/ASTM, umpire sample testing result will be final and binding, and the cost of such further analysis shall be borne by the challenged Party. Any claim in respect of the quality of the Coal Delivered, or any challenge to the Certificate of Analysis by the Buyer shall be treated as waived and absolutely barred and null and void if timely notified to the Seller after 30 calendar days from the date of discharging completion at discharging port.

Bên Mua có quyền khiếu nại kết quả giám định cảng xếp trong vòng 30 ngày sau khi dỡ hàng xong. Trong trường hợp này, mẫu trọng tài thu thập theo điều khoản 8.3 sẽ được gửi đến đơn vị giám định độc lập, với sự đồng ý của Bên Mua và bên Bán, để thực hiện phân tích trung bình theo tiêu chuẩn ISO/ASTM tương ứng. Nếu chênh lệch kết quả nằm trong giới hạn cho phép của ISO/ASTM, kết quả ban đầu là cuối cùng cho việc thanh toán, và chi phí phân tích mẫu trọng tài này sẽ do bên khiếu nại chịu. Nếu kết quả phân tích của mẫu trọng tài vượt quá giới hạn cho phép của ISO/ASTM, kết quả thử nghiệm mẫu trọng tài sẽ là cuối cùng và ràng buộc, và chi phí phân tích của mẫu trọng tài này sẽ do Bên bị khiếu nại chịu. Bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến chất lượng của Than được giao, hoặc bất kỳ khiếu nại nào đối với Giấy chứng nhận chất lượng của Bên Mua sẽ được coi là từ bỏ và vô hiệu hoàn toàn nếu được thông báo cho Bên Bán sau 30 ngày kể từ ngày dỡ hàng xong.

- 8.5 The Seller shall arrange Independent Surveyor to ascertain the weight and issue a weight certificate based on the determination of weight (mass) by draught survey of the carrying vessel at the discharge port. Cost is for Seller's account. The Certificate of weight at discharge port must be sent to the Buyer within 05 working days after completion of cargo discharge.

Bên Bán sẽ sắp xếp đơn vị giám định độc lập để xác định trọng lượng và phát hành chứng thư khối lượng dựa trên việc xác định mớn nước tàu tại cảng dỡ hàng. Chi phí do bên Bán chịu. Chứng thư khối lượng tại cảng dỡ hàng phải được gửi cho Bên Mua trong vòng 05 ngày làm việc sau khi dỡ hàng xong.

If the cargo quantity discharged at discharge port as per joint final draught survey done by Independent Surveyor and the Master, figure compared with B/L quantity (final draught survey figure at loading port), shortlanded cargo is over 0.3% against total B/L quantity, average weight/quantity between loading port and discharge port will be final and binding. All claims on cargo shortage will be paid by TT to Buyer's account.

Nếu khối lượng hàng hóa được dỡ tại cảng dỡ hàng theo môn nước cuối cùng bởi đơn vị giám định độc lập và chủ tàu, nếu thấp hơn quá 0,3% so với khối lượng vận đơn, trung bình khối lượng cảng xếp và cảng dỡ sẽ là cuối cùng và ràng buộc. Mọi khiếu nại về việc thiếu hàng sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản bằng điện vào tài khoản Bên Mua.

- 8.6 Seller shall arrange Independent Surveyor to take samples and perform an average analysis in accordance with the respective ISO/ASTM standards for the total quantity of the coal discharged out of vessel at discharge port. The certificate of analysis shall detail the results as defined in Article 3 and shall be basis for calculating the payment as defined in clause 8.7 below (if any). (Add add GCV, Ash Content, Total Sulphur, Volatile matter (DB) for the Buyer's using purpose only, this additional parameter is not used for payment of the contract). The fee for this surveyor arrangement shall be on the Seller's account. Certificate of analysis at discharge port must be sent to the Buyer within 10 working days after completion of cargo discharge.

Bên Bán sẽ sắp xếp đơn vị giám định độc lập để thực hiện lấy mẫu và phân tích bình quân theo tiêu chuẩn ISO/ASTM tương ứng cho toàn bộ khối lượng hàng hóa được dỡ từ tàu tại cảng dỡ hàng. Chứng thư chất lượng sẽ thể hiện chi tiết kết quả như được quy định trong Điều 3 và sẽ là cơ sở để xác định khoản phạt theo Khoản 8.7 dưới đây (nếu có). (Thêm nhiệt năng toàn phần, độ tro, lưu huỳnh, chất bốc (cơ sở khô) cho mục đích sử dụng của Bên Mua, chỉ tiêu này không có giá trị thanh toán trong hợp đồng). Chi phí giám định sẽ do Bên Bán chịu. Chứng thư chất lượng tại cảng dỡ hàng phải được gửi cho Bên Mua trong vòng 10 ngày làm việc sau khi dỡ hàng xong.

8.7

- 8.7.1 If the actual Net Calorific Value (ARB) according to the inspection result at discharge port is equal to or higher than the actual Net Calorific Value (ARB) according to the inspection result at loading port, the actual Net Calorific Value (ARB) inspected at loading port shall be final and binding.

Nếu nhiệt năng tịnh (cơ sở nhận) theo kết quả giám định tại cảng dỡ hàng bằng hoặc cao hơn so với kết quả giám định tại cảng xếp hàng thì nhiệt năng tịnh (cơ sở nhận) theo kết quả giám định tại cảng xếp hàng sẽ được áp dụng.

- 8.7.2 If the actual Net Calorific Value (ARB) according to the inspection result at discharge port is lower than the actual Net Calorific Value (ARB) according to the inspection result at loading port but the actual Net Calorific Value (ARB) according to the inspection result at discharge port is not under the rejection limit, then calculations shall apply:

Nếu nhiệt năng tịnh (cơ sở nhận) theo kết quả giám định tại cảng dỡ hàng thấp hơn so với kết quả giám định tại cảng xếp hàng nhưng nhiệt năng tịnh (cơ sở nhận) theo kết quả giám định tại cảng dỡ hàng chưa thấp hơn giới hạn từ chối, thì tính toán sẽ được áp dụng như sau:

a. Decreasing up to 72 kcal/kg: Loading port inspection result to be applied.

Chênh lệch giảm nhỏ hơn hoặc bằng 72 kcal/kg: Kết quả giám định tại cảng xếp hàng được áp dụng. ✓

b. Decreasing from 73 kcal/kg to 150 kcal/kg: Average of loading port inspection result and discharge port inspection result to be applied.

Chênh lệch giảm từ 73 kcal/kg đến 150 kcal/kg: Kết quả trung bình giữa cảng xếp hàng và cảng dỡ hàng sẽ được áp dụng.

c. Decreasing higher than 150 kcal/kg: Discharge port inspection result to be applied.

Chênh lệch giảm lớn hơn 150 kcal/kg: Kết quả giám định tại cảng dỡ hàng được áp dụng.

8.7.3 If the actual Net Calorific Value (ARB) according to the inspection result at discharge port is under the rejection limit: Double penalty as the following formula:

Nếu nhiệt năng tịnh (cơ sở nhận) theo kết quả giám định tại cảng dỡ hàng thấp hơn giới hạn từ chối: Áp dụng phạt nhân đôi theo công thức sau:

Adjusted CFR price = FOB Base Price - [(FOB Base Price - FOB Base Price × Actual Net Calorific Value (ARB) at discharge port/5,800 kcal/kg) × 2] + Freight.

Đơn giá CFR điều chỉnh = Đơn giá FOB cơ sở - [(Đơn giá FOB cơ sở - Đơn giá FOB cơ sở × Nhiệt năng tịnh thực tế (cơ sở nhận) tại cảng dỡ hàng/5.800 kcal/kg) × 2] + Cước vận chuyển.

Penalty payment applied for clause 8.7 (if any) to be settled outside L/C by TT, and calculated based on formulas in Article 5 or item 8.7.3.

Khoản tiền phạt áp dụng với Điều 8.7 (nếu có) được thanh toán qua điện chuyển tiền TT ngoài L/C, và sẽ được tính dựa trên các công thức tại Điều 5 hoặc tại mục 8.7.3.

9. Payment/Thanh toán

Payment term shall be specified depending on the payment method offered by the Offeror/agreed by both parties through contract negotiation, specifically there are two options as follows:

Điều khoản thanh toán sẽ được quy định cụ thể tùy thuộc phương thức thanh toán nhà thầu lựa chọn/hai bên thỏa thuận thông qua thương thảo, cụ thể có hai lựa chọn sau:

Option 1: In case using L/C payment method:

Lựa chọn 1: Trường hợp thanh toán bằng L/C:

9.1 Within 07 working days before the first date of loadport laycan, the Buyer shall open, with the Seller as Beneficiary, a fully operative, workable, irrevocable, non-transferable, confirmable documentary letter of credit (L/C) at sight for the 100% value of the shipment issued by an international bank at Buyer's option and accepted by Seller.

Trong vòng 07 ngày làm việc trước ngày đầu tiên của laycan cảng xếp, Bên Mua sẽ mở, với Bên Bán là người hưởng lợi một thư tín dụng (L/C) trả ngay, khả dụng, không hủy ngang, có thể xác nhận và không thể chuyển nhượng cho 100% giá trị của lô hàng được phát hành bởi một ngân hàng quốc tế do Bên Mua lựa chọn và được chấp nhận bởi Bên Bán.

The Buyer will provide the Seller the final draft copy of the Letter of Credit for the Seller's checking before issuance. The Buyer will approve the Seller's proposals of amendments of the draft L/C and will instruct the bank to issue the L/C as they are. In case the operational L/C does not include the amendments accepted by the Seller, then the Buyer will have to incur all costs and risks related to this.

Bên Mua phải gửi cho Bên Bán bản nháp thư tín dụng để xác nhận trước khi phát hành. Bên Mua sẽ phê duyệt những đề xuất của Bên Bán về việc sửa đổi bản nháp thư tín dụng

và sẽ chỉ dẫn ngân hàng phát hành thư tín dụng như đã được xác nhận bởi Bên Mua và Bên Bán. Trong trường hợp thư tín dụng không bao gồm các sửa đổi được Bên Bán chấp nhận, thì Bên Mua sẽ phải chịu mọi chi phí và rủi ro liên quan đến việc này.

The Buyer shall request the bank to make necessary amendments to L/C acceptable to the Seller as and when amendments are reasonably requested by the Seller.

Bên Mua sẽ yêu cầu ngân hàng thực hiện các sửa đổi cần thiết đối với thư tín dụng có thể chấp nhận được đối với Bên Bán khi các sửa đổi được Bên Bán yêu cầu một cách hợp lý.

Until the fully workable L/C has been received by the Seller's bank in accordance with this contract, the Seller may not commence the execution of the shipment.

Bên Bán có quyền không bắt đầu thực hiện lô hàng này cho đến khi Ngân hàng của Bên Bán nhận được thư tín dụng hoàn toàn khả thi như được đề cập ở hợp đồng này.

If the Buyer fails to issue the L/C with required amendments (if any) which are confirmed on this contract to make it as a workable L/C within the opening L/C period stipulated in this contract, the Seller shall not be responsible for any possible costs, risks, damages, demurrage, or delay of the shipment that shall be entirely on the Buyer's account.

Nếu Bên Mua không phát hành thư tín dụng với các yêu cầu sửa đổi (nếu có) đã được xác nhận trên hợp đồng này để thư tín dụng có thể thực hiện được trong thời hạn mở L/C quy định trong hợp đồng này, Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ chi phí, rủi ro, thiệt hại, phạt chậm trễ và trì hoãn lô hàng, mà Bên Mua sẽ phải chịu.

It is agreed between the Seller and the Buyer that L/C will be deemed to be opened only when the Buyer emails the swift of workable L/C and related amendment (if any) to make L/C workable to the Seller, which are confirmed by the Seller's bank.

Bên Bán và Bên Mua đồng ý rằng L/C được coi là đã phát hành khi Bên Mua gửi email bản copy thư tín dụng khả thi và các sửa đổi trong thư tín dụng (nếu có) để L/C trở nên khả thi cho Bên Bán, đã xác nhận bởi Ngân hàng của Bên Bán.

- 9.2 All costs incurred to open such L/C are for the Buyer's account. All banking charges outside issuing bank country including confirmation charge (if any) are for account of beneficiary. L/C amendment charges will be on the account of the party requiring the amendment unless L/C is not opened in accordance with contract's conditions and terms.

Các chi phí phát hành L/C sẽ do Bên Mua chịu. Bên hưởng lợi chịu toàn bộ các chi phí khác phát sinh bên ngoài quốc gia của ngân hàng phát hành bao gồm cả phí xác nhận (nếu có). Phí tu chỉnh L/C sẽ do bên đề nghị sửa chịu trừ khi L/C không được phát hành theo điều kiện và điều khoản của hợp đồng.

9.3 Instructions for L/C/Chỉ dẫn L/C:

- a) Total invoice value for the Coal will be calculated as the Bill of lading quantity multiplied by the price as specified in Article 4 and adjusted according to Article 5 of this Contract.

Tổng giá trị hóa đơn cho Than được tính bằng cách nhân khối lượng vận đơn với đơn giá được quy định trong Điều 4 và được điều chỉnh theo Điều 5 của Hợp đồng này.

- b) Allowance +/-10% on quantity and +/-15% on actual amount is acceptable.

Cho phép dung sai +/-10% trên khối lượng và +/-15% trên giá trị thực tế.

- c) Third party document acceptable except Invoice and Draft.

Chấp nhận chứng từ do Bên thứ ba phát hành, trừ Hóa đơn và Hối phiếu.

- d) Charter Party bill of lading is acceptable.

Vận đơn thuê tàu chuyển được chấp nhận.

- e) May add L/C confirmation at the Beneficiary's option and cost.

L/C có thể được xác nhận theo sự lựa chọn và chi phí của Bên thụ hưởng.

- f) Documents to be presented for negotiation within 30 working days after issuance date of the Bill of lading, but within the validity of this L/C. L/C's expiry date is at least 30 working days after the latest date of shipment.

Chứng từ phải được xuất trình trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày phát hành vận đơn nhưng phải trong thời hạn hiệu lực của L/C này. L/C hết hạn sau ít nhất 30 ngày làm việc kể từ ngày giao hàng muộn nhất.

- g) Spelling mistakes, typographical errors and minor mistakes those do not change the meaning and value of the L/C are not considered discrepancies and are acceptable.

Lỗi chính tả, sai sót trong đánh máy và các lỗi nhỏ khác mà không làm thay đổi nội dung và giá trị của L/C thì không được coi là bất đồng chứng từ và được chấp nhận.

- h) L/C to be subject to Uniform Customs and Practice for Documentary Credits latest edition ICC publication No. 600.

L/C này tuân theo phiên bản mới nhất của Quy tắc và thực hành thống nhất tín dụng chứng từ số 600 do ICC phát hành.

- i) Bill of lading might show charter party's date and if date is dated prior to L/C issuing date and different from the Bill of lading's issuing date is acceptable.

Vận đơn có thể ghi ngày của Hợp đồng thuê tàu và nếu ngày này sớm hơn ngày phát hành L/C và khác ngày vận đơn phát hành được chấp nhận.

- j) Specifications mentioned herewith are contractually agreed in case the certificate of analysis issued reflects results that do not within rejection range are acceptable.

Chất lượng tiêu chuẩn của than được đề cập ở đây chỉ mang tính chất tham khảo, trong trường hợp chứng thư chất lượng phản ánh không nằm trong phạm vi từ chối được chấp nhận.

- k) L/C is allowed to be overdrawn or underdrawn due to differ in quantity within +/-10% tolerance and/or price adjustment as specified in Article 2, 4 and Article 5 of this Contract.

L/C được phép rút nhiều hơn hoặc thấp hơn do khác biệt khối lượng trong dung sai cho phép 10% và/hoặc do điều chỉnh giá được quy định trong Điều 2, 4 và Điều 5 của Hợp đồng này.

- l) Insurance should be applied by the Buyer.

Bên Mua sẽ mua Bảo hiểm.

- m) Electronic certificates are acceptable.

Chứng thư điện tử được chấp nhận.

- n) Any documents dated later than Bill of lading date are acceptable.

Ngày của bất cứ chứng từ nào muộn hơn ngày vận đơn đều được chấp nhận.

- o) Certificate of Analysis showing additional specifications with other standards method (if any) other than those listed in Article 3 of this Contract are acceptable. ✓

Chứng thư chất lượng nêu thêm các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn khác (nếu có) khác với các chỉ tiêu được liệt kê tại Điều 3 của Hợp đồng này được chấp nhận.

p) Abbreviations acceptable in documents where:

Viết tắt được chấp nhận trong các chứng từ:

1. ARB equals As Received Basis or AR equals As Received.
ARB bằng Cơ sở nhận hoặc AR bằng Cơ sở nhận.
2. ADB equals Air Dried Basis or AD equals Air Dry or Air Dried.
ADB bằng Cơ sở khí khô hoặc AD bằng Khí khô.
3. DB equals Dried Basis equals Dry Basis equals Dry.
DB bằng Cơ sở khô.
4. GAR equals Gross As Received.
GAR bằng Cơ sở nhận toàn phần.
5. GCV equals Gross Calorific Value.
GCV bằng Nhiệt năng toàn phần.
6. MT equals MTS equals Metric Tons or Ton equals TNE or TNES equals Metric Tonne or Tonnes.
MT bằng MTS hoặc Tấn hoặc Tấn bằng TNE hoặc TNES.
7. PCT equals Percent equals symbol of Pct (%).
PCT bằng phần trăm bằng biểu tượng của Pct (%).
8. B/L equals Bills of Lading equal Bill of Lading.
B/L bằng Vận đơn.
9. Total Sulphur equals Total Sulfur equals Sulphur equals Sulfur.
Tổng Lưu huỳnh bằng Lưu huỳnh.
10. HGI equals Hardgrove Index or Hardgrove Grindability Index equals Hardgrove Grindability Value.
HGI bằng Chỉ số Hardgrove hoặc Chỉ số dễ nghiền Hardgrove bằng Giá trị dễ nghiền Hardgrove.
11. Ash equals Ash Content.
Độ tro bằng Hàm lượng tro.
12. Size (0-50mm) equals size 0-50 mm equals sizing 0-50mm equals size 0x50mm equals sizing 0x50mm equals size (0x50mm) equals sizing (0x50mm).
Cỡ hạt (0-50mm) bằng cỡ hạt 0-50mm bằng cỡ hạt 0x50mm
13. Certificate of Analysis equals Certificate of Sampling and Analysis equals Certificate of Quality.
Chứng thư phân tích bằng Chứng thư lấy mẫu và phân tích bằng Chứng thư chất lượng.
14. Certificate of Draft Survey equals Certificate of Draught Survey equals Draft Survey Report equals Draught Survey Report equals Certificate of Draught Survey Report equals Draft Survey Certificate. ✓

Chứng Thư Giám Định Món Nước bằng Biên bản giám định món nước bằng chứng nhận biên bản giám định món nước.

15. Certificate of Hold Cleanliness equals Certificate Hold Cleanliness equals Certificate of Holds Cleanliness equals Certificate Holds Cleanliness.

Chứng Nhận Hàm Sạch bằng Chứng nhận các hàm sạch.

16. NCV equals Net Calorific Value equals Net Calorific Value Constant Volume.

NCV bằng Nhiệt năng tịnh bằng Nhiệt năng tịnh khối lượng không đổi.

17. NAR equals Net As received equals Net Calorific Value As Received Basis.

NAR bằng Nhiệt năng cơ sở nhận.

18. Inherent Moisture Equals Moisture In Analysis Sample.

Độ ẩm trong bằng Độ ẩm trong mẫu phân tích.

19. Loading Port equals Port of Loading.

Cảng xếp hàng bằng với Cảng để xếp hàng.

20. °C equals to Degree C equals symbol of °C

°C tương đương biểu tượng °C

21. Ash Fusion Temperature (in reducing environment) equals Ash Fusion Temperature (in reducing environment)

Nhiệt độ nóng chảy của tro (trong môi trường giảm) bằng với Nhiệt độ nóng chảy của tro (môi trường giảm)

22. T1 (Deformation) equals deformation equals initial deformation temperature

T1 (Biến dạng) tương đương biến dạng tương đương nhiệt độ bắt đầu biến dạng

23. T3 (Hemispherical) equals hemispherical equals hemispherical temperature

T3 (hình bán cầu) tương đương bán cầu tương đương nhiệt độ bán cầu

- q) T/T Reimbursement not Allowed

Không chấp nhận chuyển tiền bằng điện có bồi hoàn.

9.4 Actual L/C amount to be paid against presentation of the following documents:

L/C được thanh toán dựa trên việc xuất trình các chứng từ sau đây:

(1)	3/3 Originals and 02 (two) non negotiable copies of Bills of Lading Clean "Shipped on Board", marked Freight Payable as per charter party, made out to order of the issuing bank, notify the Applicant and shows gross weight. <i>3/3 bản gốc vận đơn sạch và 02 (hai) bản sao không có giá trị thanh toán, ghi rõ "hàng đã xếp hàng lên tàu", ghi rõ cước tàu được trả bởi bên thuê tàu, giao hàng theo lệnh của ngân hàng phát hành L/C, thông báo cho Bên mở L/C và ghi rõ tổng khối lượng của lô hàng.</i>
(2)	03 (three) originals of Commercial Invoice issued by the Seller. <i>03 (ba) bản gốc hóa đơn thương mại do Bên Bán phát hành.</i>
(3)	01 (One) original and 02 (two) copies of Certificate of Weight issued at loading port by Independent Surveyor. <i>01 (một) bản gốc và 02 (hai) bản sao Chứng thư khối lượng tại cảng xếp do bên Giám định độc lập phát hành.</i>
(4)	01 (One) original and 02 (two) copies of Certificate of Analysis issued at loading port by Independent Surveyor.

	01 (một) bản gốc và 02 (hai) bản sao Chứng thư chất lượng tại cảng xếp do bên Giám định độc lập phát hành.
(5)	01 (One) original and 02 (two) copies of Certificate of Holds Cleanliness issued at loading port by Independent Surveyor. 01 (một) bản gốc và 02 (hai) bản sao chứng thư hầm hàng sạch tại cảng xếp do bên Giám định độc lập phát hành.
(6)	03 (three) copies of Certificate of origin issued by the local Chamber of Commerce or relevant Authority in _____. 03 (ba) bản sao giấy chứng nhận xuất xứ do Phòng Thương mại địa phương hoặc Cơ quan có thẩm quyền tại ____ cấp.

The Seller shall email the non-negotiable documents as per above-mentioned to the Buyer within 07 (seven) working days after B/L date of the vessel but in any case, at least 02 (two) working days before vessel's arrival at discharge port.

Bên Bán sẽ gửi email bộ chứng từ trên cho Bên Mua trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc sau ngày B/L của tàu nhưng trong mọi trường hợp, ít nhất 02 (hai) ngày làm việc trước khi tàu đến cảng dỡ hàng.

01 (one) original and 02 (two) copies of Certificate of origin issued by the local Chamber of Commerce or relevant Authority in ____ should be sent to Buyer's office by courier outside L/C for customs purpose as soon as possible after completion of loading but always to be received by the Buyer before vessel arrival at discharge port. In the case original of COO can not reach Buyer's office before arrival of vessel, waiting time for original COO shall not to be counted as laytime at discharge port.

01 (một) bản gốc và 02 (hai) bản sao giấy chứng nhận xuất xứ do Phòng Thương mại địa phương hoặc Cơ quan có thẩm quyền tại ____ cấp phải được gửi chuyển phát nhanh tới Bên Mua ngoài L/C để làm thủ tục Hải Quan càng sớm càng tốt sau khi hoàn thành xếp hàng nhưng luôn luôn được nhận bởi Bên Mua trước khi tàu đến cảng dỡ hàng. Trong trường hợp bản gốc COO không thể đến được văn phòng Bên Mua trước khi tàu đến, thời gian chờ bản gốc COO sẽ không được tính là thời gian làm hàng tại cảng dỡ hàng.

9.5 The Seller will make every endeavor to negotiate documents at the earliest time, but in the case that the documents is not available before the arrival of the vessel at discharging port, then the Buyer will apply for Shipping Guarantee which needs to be confirmed by the Seller before the issuance and The Seller has to provide the scanned copy of Bill of Lading, Certificate of Weight at loading port, Certificate of Analysis at loading port and Commercial Invoice at least 02 (two) working days before the vessel arrives at discharging port to serve for Shipping Guarantee purpose. In case the Seller delays in sending the scanned documents to the Buyer, all costs and time incurred will be borne by the Seller.

Bên Bán sẽ cố gắng xuất trình bộ chứng từ trong thời gian sớm nhất, tuy nhiên trong trường hợp chứng từ không được gửi trước khi tàu đến cảng dỡ hàng thì Bên Mua sẽ tiến hành làm Thư bảo lãnh lô hàng được chấp nhận bởi Bên Bán trước khi phát hành và Bên Bán phải cung cấp cho Bên Mua bản scan Vận đơn, Chứng thư khối lượng cảng xếp, Chứng thư Chất lượng cảng xếp và Hóa đơn thương mại ít nhất 02 (hai) ngày làm việc trước ngày tàu đến cảng dỡ để phục vụ phát hành bảo lãnh. Trường hợp Bên Bán chậm trễ trong việc gửi bộ chứng từ scan cho Bên Mua, mọi chi phí và thời gian phát sinh sẽ do Bên Bán chịu.

The Buyer shall send scanned copy of original Shipping Guarantee to the Seller through email and the Seller will order vessel owner to arrange the discharge cargo immediately against receipt of Shipping Guarantee issued by issuing bank in original and scan copy upon request, given that L/C is workable for negotiation. However, the original Shipping Bank

Guarantee must be reached to the Disport agent at least 01 (one) working day before the vessel arrives at discharging port for the vessel owner's approval to discharge the cargo.

Bên Mua sẽ gửi bản scan Thư bảo lãnh ngân hàng gốc cho Bên Bán qua email và Bên Bán sẽ làm việc với chủ tàu để sắp xếp việc dỡ hàng cho Bên Mua ngay sau khi nhận được bản gốc và bản copy Thư Bảo Lãnh được phát hành bởi ngân hàng phát hành L/C, trong thời gian đó L/C có thể thực hiện để đàm phán. Tuy nhiên, bản gốc Thư Bảo Lãnh ngân hàng phải nộp tới Đại lý hãng tàu ở cảng dỡ ít nhất 01 (một) ngày làm việc trước khi tàu tới cảng dỡ để chủ tàu xác nhận cho phép dỡ hàng.

In case the original Shipping Guarantee issued by the Buyer's issuing bank is already available and handed to the designed discharging port agent at least 01 working day prior to the vessel's arrival at discharging port, if shipowner/master does not agree to unload the cargo, all arisen demurrage charges from presentation time of the original Shipping Guarantee by the Buyer until the vessel owner agrees to discharge the cargo shall be at the Seller's account.

Trong trường hợp bản gốc Thư Bảo lãnh do ngân hàng phát hành L/C của Bên Mua phát hành đã có sẵn và đã giao cho đại lý hãng tàu ở cảng dỡ hàng ít nhất 01 ngày làm việc trước khi tàu tới cảng dỡ, nếu chủ tàu/thuyền trưởng không đồng ý cho dỡ hàng, Bên Bán sẽ chịu tất cả các khoản phí phạt dỡ hàng chậm phát sinh từ thời gian xuất trình bản gốc Thư Bảo Lãnh của Bên Mua cho đến khi chủ tàu đồng ý cho dỡ hàng.

- 9.6 Given workable L/C has been accepted by the Seller, in the event where the absence of copy of original Bill of lading, Commercial Invoice, Certificate of weight at loading port, Certificate of Analysis at loading port in particular causes the delay in discharging, laytime will not start to count until the discharge process commence, Buyer in good faith will provide its best effort to prepare the preliminary necessities in terms of documentation and custom clearance and other prerequisites to avoid the delay in the discharge initiation.

Giả sử L/C có thể thực hiện để thương lượng và được chấp nhận bởi Bên Bán, trong trường hợp không có bản sao vận đơn gốc, hóa đơn thương mại, chứng thư khối lượng tại cảng xếp, chứng thư chất lượng tại cảng xếp hàng gây ra sự chậm trễ trong việc dỡ hàng, thời gian làm hàng sẽ không được tính cho đến khi quá trình dỡ hàng diễn ra, Bên Mua sẽ nỗ lực hết sức để chuẩn bị các chứng từ yêu cầu cần thiết cho việc thông quan và các điều kiện tiên quyết khác để tránh sự chậm trễ trong việc bắt đầu dỡ hàng.

- 9.7 To protect the owner's obligation, the Buyer has to issue shipping guarantee with Beneficiary of Shipping agent at the discharging port on behalf of the vessel owner and have to return the original Bill of lading to discharging port agent within 60 days after Bill of lading date. Otherwise, the Buyer must take the responsibility for all losses that may arise from issued bank failure to hand in the original bill of lading to the carrier and return the above-mentioned guarantee to Shipping agent at the discharging port on behalf of owner.

Để bảo vệ nghĩa vụ của chủ tàu, Bên Mua phải phát hành Thư bảo lãnh với người thụ hưởng là đại lý tàu biển tại cảng dỡ hàng đại diện cho bên chủ tàu và phải trả lại vận đơn gốc cho đại lý hãng tàu trong vòng 60 ngày kể từ ngày vận đơn. Nếu không, Bên Mua phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các tổn thất phát sinh từ việc ngân hàng phát hành không gửi vận đơn gốc cho hãng tàu và gửi lại Thư bảo lãnh nêu trên cho đại lý tàu biển tại cảng dỡ đại diện cho chủ tàu.

- 9.8 For any payment settled outside L/C through TT: All banking charges incurred at the Seller's bank shall be borne by the Seller, all banking charges incurred at the Buyer's bank shall be borne by the Buyer. ✓

Đối với các khoản thanh toán trả qua TT ngoài L/C: Chi phí ngân hàng phát sinh tại ngân hàng của Bên Bán sẽ do Bên Bán chịu, chi phí ngân hàng phát sinh tại ngân hàng của Bên Mua sẽ do Bên Mua chịu.

Option 2: In case using T/T payment method:

Lựa chọn 2: Trường hợp thanh toán bằng T/T:

- 9.1 100% of Invoice value shall be paid to the Seller's account by T/T within 05 working days after coal is completely discharged to the Buyer's barges at the discharge port and the Buyer has received all the shipping documents as specified in Item 9.2 below.

100% giá trị hóa đơn sẽ được thanh toán cho Bên Bán qua T/T trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hàng hóa được dỡ hết xuống phương tiện thủy của Bên Mua tại cảng dỡ hàng và Bên Mua đã nhận được bộ chứng từ như quy định tại mục 9.2 dưới đây.

The Seller's account information: _____

Thông tin tài khoản của Bên Bán: _____

- 9.2 One set of the following documents must be sent to the Buyer by courier as soon as possible right after the departure of vessel at loading port:

Bộ chứng từ sau đây phải được gửi bằng chuyển phát nhanh tới Bên Mua sớm nhất có thể ngay sau khi tàu rời cảng xếp hàng:

- Bill of lading: 3/3 originals and 02 non-negotiable copies Bill of Lading "Clean Shipped on Board", marked "Freight Payable as per charter party".
- Vận đơn: 3/3 bản gốc và 02 bản sao vận đơn sạch ghi rõ "cước đã được trả bởi bên thuê tàu".
- Commercial Invoice issued by the Seller: 03 originals.
- Hóa đơn thương mại do Bên Bán phát hành: 03 bản gốc.
- Certificate of Weight at the loading port issued by Independent Surveyor: 01 original and 02 copies.
- Chứng thư khối lượng tại cảng xếp hàng do bên Giám định độc lập phát hành: 01 bản gốc và 02 bản sao.
- Certificate of Analysis at the loading port issued by Independent Surveyor: 01 original and 02 copies.
- Chứng thư chất lượng tại cảng xếp hàng do bên Giám định độc lập phát hành: 01 bản gốc và 02 bản sao.
- Certificate of Hold Cleanliness issued by Independent Surveyor: 01 original and 02 copies.
- Chứng thư hầm hàng sạch do bên Giám định độc lập phát hành: 01 bản gốc và 02 bản sao.
- Certificate of origin (COO) issued by the local Chamber of Commerce and Industry or relevant Authority: 01 original and 03 copies.
- Chứng nhận xuất xứ (COO) phát hành bởi Phòng thương mại và công nghiệp địa phương hoặc cơ quan có thẩm quyền: 01 bản gốc và 03 bản sao.

If these documents are received by the Buyer after the vessel has arrived at discharge port, all time and costs incurred shall be borne by the Seller.

✓

Nếu Bên Mua nhận được các chứng từ này sau khi tàu đến cảng dỡ, mọi thời gian và chi phí phát sinh sẽ do Bên Bán chịu.

- 9.3 A scanned copy of the shipping documents mentioned in Item 9.2 must be sent to the Buyer by email at least 02 working days before the arrival of the vessel at discharge port. In case the Seller delays in sending these scanned documents to the Buyer, all time and costs incurred shall be borne by the Seller.

Một bản scan bộ chứng từ nêu ở mục 9.2 phải được gửi qua email cho Bên Mua ít nhất 02 ngày làm việc trước khi tàu về đến cảng dỡ hàng. Trường hợp Bên Bán chậm trễ trong việc gửi các chứng từ này cho Bên Mua, mọi thời gian và chi phí phát sinh sẽ do Bên Bán chịu.

- 9.4 All banking charges incurred at the Seller's bank shall be borne by the Seller, all banking charges incurred at the Buyer's bank shall be borne by the Buyer.

Chi phí ngân hàng phát sinh tại ngân hàng của Bên Bán sẽ do Bên Bán chịu, chi phí ngân hàng phát sinh tại ngân hàng của Bên Mua sẽ do Bên Mua chịu.

- 9.5 Total invoice value for the Coal will be calculated as the Bill of lading quantity multiplied by the price as specified in Article 4 and adjusted according to Article 5 of this Contract.

Tổng giá trị hóa đơn cho Than được tính bằng cách nhân khối lượng vận đơn với đơn giá được quy định trong Điều 4 và được điều chỉnh theo Điều 5 của Hợp đồng này.

- 9.6 Allowance +/-10% on quantity and +/-15% on actual amount is acceptable.

Cho phép dung sai +/-10% trên khối lượng và +/-15% trên giá trị thực tế.

- 9.7 Insurance: The Buyer is supposed to cover all risks of damage or loss from the time that the commodity is placed on board of the subject shipment vessel at the load port. Accordingly, The Buyer is responsible for procuring the marine insurance coverage against any damage or loss to the commodity during the entire period of transit.

Bảo hiểm: Bên Mua phải chịu trách nhiệm tất cả các rủi ro thiệt hại hoặc tổn thất từ thời điểm hàng hóa được xếp lên tàu tại cảng xếp. Bên Mua chịu trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hải đối với bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thất nào đối với hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển.

10. Discharge Port Agent/Đại Lý cảng dỡ

Disport agent shall be appointed by the Buyer, approved by Owners and the Seller.

Đại lý cảng dỡ sẽ được chỉ định bởi Bên Mua, được Chủ tàu và Bên Bán phê duyệt.

11. Duties, Taxes, etc/Phí và thuế xuất nhập khẩu

All export tax and duties levied in the country of loading shall be for Seller's account. All import duties and taxes, whether present or future levied in the country of discharge shall be for Buyer's account.

Tất cả các loại thuế và phí xuất khẩu tại nước xếp hàng sẽ do Bên Bán chịu. Tất cả các loại thuế và phí nhập khẩu, cho dù hiện tại hay tương lai tại nước dỡ hàng do Bên Mua chịu.

12. Title and Risk/Quyền sở hữu và rủi ro

Risk shall pass to the Buyer as the goods pass over the ship's rail at loading port. Title ✓

shall pass to the Buyer upon the Seller receives 100% of L/C payment value of the shipment.

Bên Mua chịu mọi rủi ro về hàng hóa kể từ khi hàng hóa được giao qua lan can tàu tại cảng xếp hàng. Quyền sở hữu sẽ được chuyển cho Bên Mua khi Bên Bán nhận được 100% giá trị thanh toán L/C của lô hàng.

13. Limitation of Warranties/Giới hạn của Bảo đảm

There are no warranties including warranty of fitness and merchantability which extends beyond those explicitly set forth in this contract.

Không có bảo đảm bao gồm bảo đảm của sự phù hợp và khả năng bán hàng mà kéo dài vượt ra ngoài những Bên được quy định rõ ràng trong hợp đồng này.

14. Force Majeure/Bất khả kháng

- 14.1 Provided that the provisions of this clause are complied with neither Party shall have any claim against the other if performance of this Contract is either delayed or prevented by any contingency beyond the reasonable control of the party whose performance is affected and whose prior performance does not include any negligence. Such contingency is referred to in this Contract as a "force majeure event". Force Majeure Event's shall include but not be limited to the following: Acts of God; acts of a public enemy; war (declared or undeclared); terrorism, civil war, sabotage, revolution or civil disturbance; epidemic, cyclone, flooding, tidal wave, landslide, lightning, earthquake, flood, storm, fire or adverse weather conditions; expropriation or nationalisation; insurrections, riots or terrorism; breakdowns of or damage to mine, lockouts, slowdowns, strikes or disputes; orders or acts of civil or military authorities or the necessity for compliance with any applicable law, regulation ordinance or resolution or order of court or administrative authority; embargoes; blockades; any restrictions upon, explosion, breakage or accident of facilities; and impossibility of obtaining or delay in obtaining necessary equipment, materials or supplies other than Coal.

Điều khoản này áp dụng nhằm quy định việc các Bên không khiếu nại đối với Bên còn lại nếu việc thực hiện hợp đồng bị chậm trễ hoặc cản trở do các sự kiện khách quan xảy ra nằm ngoài kiểm soát của một Bên, mà việc thực hiện hợp đồng của Bên đó bị ảnh hưởng, và việc thực hiện hợp đồng trước đó của Bên đó không có bất cứ sơ suất nào. Các sự cố bất ngờ ngẫu nhiên đó được quy định trong hợp đồng này là một "sự kiện bất khả kháng". Các sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sự kiện sau: Thiên tai, những hành động thù địch của công chúng, chiến tranh (được tuyên bố hoặc không), khủng bố, nội chiến, hành động phá hoại, cách mạng hay bạo động, dịch bệnh, bão, lũ, sóng thần, biển động, lở đất, sét đánh, động đất, lụt, bão, hỏa hoạn hoặc điều kiện bất lợi của thời tiết, quốc hữu hóa, nổi loạn, bạo động hay khủng bố, sự cố, hư hỏng công trình mỏ, nhà máy hoặc cảng; ngừng lao động, bế xưởng, lãn công, đình công, tranh chấp; gián đoạn giao thông, theo lệnh hoặc hoạt động của chính quyền dân sự hay quân sự hoặc sự cần thiết phải tuân thủ luật, quy định pháp lệnh, nghị quyết hoặc lệnh của tòa án hoặc cơ quan hành chính, cấm vận, phong tỏa, bất kỳ hạn chế, nổ tung, đổ vỡ, tai nạn của các cơ sở; và sự bất khả thi trong việc tiếp nhận hoặc chậm trễ trong việc có được thiết bị cần thiết, vật liệu, vật tư khác ngoài than.

- 14.2 During the period when a force majeure event is delaying or preventing performance both parties' obligations under this Contract shall be suspended (other than payment obligation).

Trong suốt thời gian xảy ra một sự kiện bất khả kháng dẫn đến việc chậm trễ hoặc cản trở thực hiện hợp đồng, nghĩa vụ của các Bên theo Hợp đồng này sẽ tạm dừng.

- 14.3 If a force majeure event is likely to delay or prevent performance of this Agreement, the party invoking this clause shall immediately give written notice to the other party stating the reason for and likely duration of the expected delay.

Nếu một sự kiện bất khả kháng xảy ra dẫn đến việc chậm trễ hay cản trở thực hiện hợp đồng thì các Bên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản ngay lập tức cho Bên kia ghi rõ lý do và thời gian chậm trễ dự kiến.

- 14.4 The party declaring force majeure shall within 14 (fourteen) days of the declaration provide the other party with satisfactory evidence issued by the chamber of commerce or a relevant government authority.

Trong vòng 14 ngày kể từ ngày tuyên bố bất khả kháng, bên tuyên bố bất khả kháng sẽ phải cung cấp cho bên còn lại bằng chứng thỏa đáng do phòng thương mại hoặc cơ quan nhà nước có liên quan phát hành.

- 14.5 Subject to the provisions of clause 14.6 below the party declaring force majeure shall resume performance as soon as possible after the effects of the force majeure event cease and the Contract Period shall be extended by the amount of time lost on account of the force majeure event. Where possible, the Seller shall give priority to the performance of this Contract over other contracts that the Seller may have entered into with other parties.

Theo khoản 14.6 dưới đây Bên tuyên bố gặp bất khả kháng sẽ thực hiện nghĩa vụ sớm nhất có thể sau khi tác động của sự kiện bất khả kháng kết thúc và thời hạn hợp đồng sẽ được gia hạn thêm bằng khoảng thời gian đã mất vì sự kiện bất khả kháng. Nếu có thể Bên Bán sẽ ưu tiên việc thực hiện Hợp đồng này trước các hợp đồng với các đối tác khác.

- 14.6 If a force majeure event prevents the performance of a shipment of the Contract Goods of this Contract for more than three (3) months, either party shall have the right on giving written notice to the other party to cancel that shipment of the Contract Goods without any liability.

Nếu sự kiện bất khả kháng cản trở việc thực hiện một lô hàng của Hợp đồng trên 3 (ba) tháng, một Bên sẽ có quyền gửi thông báo bằng văn bản đến Bên còn lại để hủy chuyển hàng đó mà không phải chịu trách nhiệm gì.

- 14.7 If either party fails to perform coal shipping and receiving the Coal after signing the contract, and this failure is not due to Force Majeure, then all actual expenses that have been paid by the other party for performing the contract/relevant shipment plus a 3% penalty payment of the total CFR value of the contract/shipment shall be borne by the non-performing party. The other party shall send such claim to the non-performing party within 10 days after receiving the notice of cancellation of the shipment from the non-performing party, and the settlement of all penalty payment shall be taken place within 20 days after sending such claim through TT.

Nếu một trong hai bên không thực hiện việc giao nhận than sau khi ký hợp đồng, và việc này xảy ra không phải do nguyên nhân là bất khả kháng, thì Bên không thực hiện việc giao nhận đó có trách nhiệm trả toàn bộ chi phí thực tế mà bên còn lại đã chi trả cho việc thực hiện hợp đồng/lô hàng cộng với một khoản tiền phạt 3% cho tổng giá trị CFR của hợp đồng/lô hàng. Bên còn lại sẽ gửi khiếu nại cho Bên không thực hiện việc giao nhận trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo hủy bỏ giao nhận hàng, và việc thanh toán toàn bộ tiền phạt sẽ được thực hiện qua chuyển tiền bằng điện trong vòng 20 ngày kể từ ngày gửi khiếu nại kể trên. ✓

15. Assignment/Chuyển giao

Neither the Seller nor the Buyer shall assign the whole or any part of its rights and obligations hereunder without the written consent of the other party.

Không Bên nào được phép chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và nghĩa vụ của mình cho Bên khác mà chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.

16. Insolvency/Mất khả năng thanh toán

If either Party ("the **Insolvent Party**") shall suspend payments, call a meeting of creditors, propose a voluntary arrangement, have an administration or winding up order made, have a receiver or manager appointed or call or hold a meeting to go into liquidation (other than for reconstruction or amalgamation), the other Party shall have the right on giving written notice to the insolvent party to terminate this Contract without any liability.

Nếu một trong hai Bên ("Bên mất khả năng thanh toán") trì hoãn việc thanh toán, một cuộc họp với các bên chủ Nợ sẽ được diễn ra, đề xuất một thỏa thuận tự nguyện, có quyền quản lý hoàn thành việc đặt hàng, sẽ chỉ định bên nhận hoặc bên quản lý hoặc tiến hành một cuộc họp để tiến hành thanh khoản (không phải để tái thiết hoặc hợp nhất), Bên còn lại sẽ có quyền thông báo bằng văn bản cho bên mất khả năng thanh toán để chấm dứt Hợp đồng này mà không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào.

17. Limitation of Liability/Giới hạn trách nhiệm

The liability for damages arising from any breach by either party of any of the terms of this Contract shall be limited to direct and foreseeable losses. Neither party shall be liable to the other for consequential losses. For the avoidance of doubt the expression "consequential losses" includes loss of profit.

Trách nhiệm về thiệt hại phát sinh do việc vi phạm của một trong hai Bên đối với bất kỳ điều khoản hợp đồng sẽ được giới hạn ở những thiệt hại trực tiếp và có thể lường trước. Không Bên nào phải chịu trách nhiệm về thiệt hại gián tiếp. Để tránh nhầm lẫn, cụm từ "thiệt hại gián tiếp" bao gồm thiệt hại lợi nhuận.

18. Confidentiality/Bảo mật

Each party to this Contract shall treat the terms of this Contract as confidential and shall not disclose them to any third party (other than to its professional advisers or as required by law) without the prior written consent of the other party.

Mỗi Bên tham gia Hợp đồng này sẽ coi các điều khoản của Hợp đồng này là bí mật và không tiết lộ chúng cho bất kỳ bên thứ ba nào (trừ các cố vấn chuyên môn hoặc theo yêu cầu của pháp luật) mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia.

19. Entire Contract/Toàn bộ hợp đồng

This Contract constitutes the entire contract between the parties in relation to the subject matter hereof and supersedes all prior negotiations, understandings and contracts written or oral.

Hợp đồng này cấu thành toàn bộ hợp đồng giữa các bên liên quan đến vấn đề này và thay thế tất cả các cuộc đàm phán và hợp đồng trước đó bằng văn bản hoặc bằng miệng. ✓

20. Other Terms/Các điều khoản khác

Any claim in respect of any delivery under the contract shall be submitted within 60 (sixty) days from the Bill of Lading date with supporting documents or shall otherwise be deemed as waived. Where there is not in conflict with the foregoing, this Contract incorporates INCOTERMS 2020.

Bất cứ khiếu nại liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này sẽ phải được thông báo trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày vận đơn với các chứng từ liên quan, nếu không sẽ được coi là từ bỏ quyền khiếu nại. Với những phần không mâu thuẫn, hợp đồng này tuân thủ theo INCOTERMS 2020.

21. Governing law and Arbitration/Luật chi phối và trọng tài

This Contract shall be governed and construed in accordance with Vietnamese Law.

Hợp đồng này phải được chi phối và tuân thủ theo luật Việt Nam.

In case of any dispute which may arise between the BUYER and the SELLER in connection with this Agreement or the interpretation, performance or non-performance hereof, and which cannot be settled by mutual accord between the Buyer and the Seller, such dispute shall be finally settled under the Rules of Conciliation and Arbitration of the SIAC (Singapore International Arbitration Centre) by, unless mutually agreed on one arbitrator, three arbitrators appointed in accordance the said Rules. Arbitration proceedings, such arbitration shall be conducted in Singapore. The language to be used in the arbitral proceedings shall be in English. The decision of the majority of the arbitrators shall be final and binding on the parties hereto, including the decision as to allocate of the costs of such arbitration, and may be entered in any court having jurisdiction.

Bất kỳ tranh chấp phát sinh giữa Bên Mua và Bên Bán liên quan đến Hợp đồng này hoặc việc giải thích, thực hiện hoặc không thực hiện ở đây, mà không giải quyết được bằng biện pháp thương lượng giữa Bên Mua và Bên Bán sẽ được giải quyết cuối cùng theo Quy tắc hòa giải và Trọng tài của Phòng thương mại Quốc tế thông qua trọng tài ở Singapore, trừ khi có thỏa thuận chung về một trọng tài viên, ba trọng tài viên được chỉ định theo Quy tắc nói trên. Ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng trọng tài là tiếng Anh. Quyết định của trọng tài phải là cuối cùng và ràng buộc các Bên trong đây, bao gồm quyết định về việc phân bổ chi phí trọng tài này, và có thể ràng buộc tại bất kỳ tòa án có thẩm quyền.

22. Sanction Clause/ Điều khoản cấm vận

Each Party hereby undertakes that it shall:

Mỗi bên tham gia hợp đồng cam kết rằng:

(a) not engage in any transaction that evades or avoids, or has the purpose of evading or avoiding, directly or indirectly, any applicable Sanctions Laws and Regulations;

(a) không tham gia vào bất kỳ giao dịch nào trốn tránh hoặc có mục đích trốn tránh một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, bất kỳ Luật và Quy định cấm vận hiện hành nào;

(b) not fund all or part of any payment under the Contract out of proceeds directly derived from transactions which would cause the Buyer or the Seller to be in breach of any applicable Sanctions Laws and Regulations;

(b) không tài trợ toàn bộ hoặc một phần bất kỳ khoản thanh toán nào bắt nguồn từ Hợp đồng này, điều mà sẽ khiến Người mua hoặc Người bán vi phạm các Luật và Quy định về cấm vận hiện hành;

(c) procure that no director, officer, agent, employee or person acting on behalf of the Buyer shall act on behalf of a Sanctions Restricted Person or a Sanctions Restricted Country when carrying out any act relating to or connected with the Contract.

(c) không có giám đốc, cán bộ, đại lý, nhân viên hoặc bất kỳ người nào thay mặt Người mua đại diện cho Tổ chức, cá nhân hoặc Quốc gia bị cấm vận thực hiện bất kỳ hành động nào liên quan hoặc dẫn nối đến Hợp đồng này.

(d) bear responsibility for its breach of the said above undertakings and shall settle any dispute, compensate losses, directly related to the said breach by itself and at its own cost. The other party (non-defaulting party) shall bear no liability with regard to such non-compliance.

(d) chịu trách nhiệm về việc vi phạm các cam kết nói trên và sẽ tự giải quyết bất kỳ tranh chấp, bồi thường thiệt hại nào liên quan trực tiếp đến vi phạm nói trên bằng chi phí của mình. Bên còn lại (bên không vi phạm) sẽ không chịu trách nhiệm liên quan đến việc không tuân thủ đó.

23. Effectiveness of Contract and Miscellaneous/Hiệu lực của hợp đồng và các điều khoản khác

This contract comes into effect since the date of signing and both parties undertake to execute strictly all the terms and conditions. All previous agreements shall become null and void. Any changes or amendments to this contract shall be made in writing and subject to prior approval from both parties.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và các Bên sẽ phải tuân thủ nghiêm ngặt các điều khoản của hợp đồng. Tất cả các thỏa thuận trước đó sẽ không còn hiệu lực. Bất kỳ sự thay đổi hay chỉnh sửa liên quan tới hợp đồng này phải được thực hiện bằng văn bản và phải được chấp thuận của tất cả các Bên.

The UCP 600 (if using L/C payment method) as well as INCOTERMS 2020 shall apply to this contract as published by the International Chamber of Commerce.

UCP 600 (nếu thanh toán bằng L/C) cùng với INCOTERMS 2020 được ban hành bởi phòng thương mại quốc tế sẽ được áp dụng cho hợp đồng này.

Signing via fax and scanning is acceptable. This contract is made out in 06 (six) originals, 05 (five) to be held by Buyer.

Việc ký kết có thể được thực hiện qua máy fax hoặc scan. Hợp đồng được làm thành 06 (sáu) bản gốc, Bên Mua sẽ giữ 05 (năm) bản.

In case of inconsistency between the English and Vietnamese version, the English version will be prevailed.

Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, thì bản tiếng Anh sẽ được thừa nhận.

FOR AND ON BEHALF OF SELLER

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

FOR AND ON BEHALF OF BUYER

ĐẠI DIỆN BÊN MUA